

Số: 14 /KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2018. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- 1- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1541/KH-SNN ngày 29/7/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2018.
- 2- Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tham mưu, đề xuất với HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đưa công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đi vào nề nếp theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.
- 3- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian tổ chức, cá nhân thực hiện các TTHC tại Sở; tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 129 thủ tục theo quy định; kịp thời rà soát, đề nghị công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở. Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính tại Sở đạt trên 80%.

4- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao chất lượng dịch vụ công.

5- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2018; chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; tinh giản biên chế; Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Sở, duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 2, phần đầu thực hiện cung cấp ở mức độ 3, 4. 100% các phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện quản lý văn bản trên môi trường mạng, duy trì 100% áp dụng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

II- YÊU CẦU

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Sở.

III. NỘI DUNG

1- Về cải cách thể chế

- Kịp thời tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là các cơ chế chính sách

hỗ trợ, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các chính sách liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân.

- Kịp thời đăng tải, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành lên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kiểm soát, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các quy định về thủ tục hành chính; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; đảm bảo niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; đảm bảo các thủ tục liên quan đến tổ chức, cá nhân được triển khai thực hiện theo đúng theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian doanh nghiệp và người dân thực hiện các TTHC theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” trong giải quyết công việc của Sở đối với các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị trong sở

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản trong lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp sau khi được phê duyệt; thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, quản lý công chức, viên chức theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018 theo kế hoạch của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, các văn bản quy định của Trung ương; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp và Văn bản số 2912/UBND-NV ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 2362/SNN-TCCB ngày 04/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Chính phủ.

- Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020".

5. Về cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện và đánh giá chất lượng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại Sở.

- Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi, việc lập dự toán quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện Luật số 15/2017/QH4 ngày 21/6/2017 của Quốc hội, luật quản lý sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất với UBND tỉnh chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý thực hiện giao vốn cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Về hiện đại hoá nền hành chính

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực áp dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo 100% cán bộ công chức cấp tỉnh và trên 80% cán bộ, công chức

cấp huyện thuộc Sở thường xuyên sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, thực hiện thường xuyên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, sử dụng phần mềm điện tử, hệ thống mạng LAN, hộp thư điện tử trong trao đổi, giải quyết công việc để tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt lộ trình thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2016, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện áp dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Duy trì, mở rộng và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở và các đơn vị trực thuộc.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó chú trọng việc tuyên truyền phổ biến về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quyết định hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở, tự kiểm tra đôn đốc, kịp thời việc thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức về cải cách thủ tục hành chính trong Sở;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, chi cục trực thuộc Sở có trách nhiệm:

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để triển khai thực hiện tại đơn vị; định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi Sở để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh

theo quy định (báo cáo quý, gửi trước ngày 02 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 02/6; báo cáo năm, gửi trước ngày 25/11).

- Đề cao trách nhiệm là người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra về cải cách hành chính; kịp thời phản ánh những kiến nghị của tổ chức, công dân về công tác cải cách hành chính.

2. Phòng tổ chức cán bộ.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp, tham mưu giúp Giám đốc Sở báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính với UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, tại các đơn vị theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở.

3- Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

4- Văn phòng Sở

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính trong các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2018.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ: Báo cáo;
- Các phòng chuyên môn, các Chi cục thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Việt

NỘI DUNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 14 /KH-SNN ngày 29 /01/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Thường xuyên kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái pháp luật, không đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của Sở	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Tham mưu đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Theo kế hoạch
3	Triển khai thi hành kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và của cấp huyện, cấp xã đặc biệt là các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các chính sách liên quan trực tiếp đến người dân	Văn bản	Chi cục PTNT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Đăng tải kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Tham mưu ban hành kế hoạch về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của Sở.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Theo kế hoạch

TT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tham mưu trình công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (<i>đơn giản trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ...</i>) duy trì thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý hợp pháp, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính ít.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên và theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở tư pháp
4	Tổ chức tiếp nhận, xử lý các đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo của cá nhân tổ chức về quy định hành chính thuộc lĩnh vực của ngành.	Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5	Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân Sở theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
6	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian doanh nghiệp và người dân thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 1479/KHSNN ngày 22/7/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
7	Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP.	Báo cáo	Phòng Kế hoạch- Tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND (theo chỉ đạo của UBND tỉnh); - Báo cáo Nghị quyết số 35/NQ-CP, chương trình hành động số 06/CT-UBND (định kỳ hằng quý)

TT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015.	Đề án, Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch
2	Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).	Đề án	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch
3	Đẩy mạnh cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án, Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 theo kế hoạch của UBND tỉnh	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019	Văn bản	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý III/2018
3	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Thực hiện chế độ tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính.	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “ Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”.	Văn bản cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 117/2013/NĐ - CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị hành chính.	Báo cáo	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VI	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH				
1	Duy trì hệ thống quản lý văn bản và Điều hành, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện liên thông giữa các đơn vị thuộc Sở để cung cấp các thông tin và giải quyết công việc có hiệu quả.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai Thực hiện Dự án ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong giải quyết TTHC cho các tổ chức cá nhân	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan đơn vị trong sở.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018.	Báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh